SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT KHƯƠNG HẠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 201 /KH - KH

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2026 – 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Quyết định số 2380/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ GDĐT về khung kế hoạch thời gian năm học; Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027;

- Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 và các phụ lục nhiệm vụ giáo dục Tiểu học, THCS, THPT;

- Kế hoạch số 4773/KH-SGDĐT ngày 09/9/2026 của Sở GD&ĐT Hà Nội về Triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

- Các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Sở GDĐT Hà Nội về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, chuyển đổi số, học bạ số, năng lực số, AI, STEM, ngoại ngữ và Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026;

- Các văn bản pháp luật, quy định hiện hành về kiểm tra đánh giá, giáo dục hòa nhập, an toàn trường học, dạy thêm học thêm, công khai, tài chính, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các nhiệm vụ liên quan;

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Trường TH, THCS và THPT Khương Hạ xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Trường TH, THCS và THPT Khương Hạ là trường phổ thông có nhiều cấp học, tổ chức đồng thời giáo dục Tiểu học, THCS và THPT. Trường được thành lập ngày 25/5/2021, đóng trên địa bàn phương Khương Đình, thành phố Hà Nội. Đây là khu vực đông dân cư với dân cư khá đa dạng, tốc độ đô thi hóa cao. Phụ huynh học sinh của nhà trường có ngành nghề đa dạng, từ kinh doanh, thượng mại, viên chức và cả công nhân, lao động tự do. Do vậy, họ có mức thu nhập từ trung bình đến khá. Nhiều gia đình có hoàn cảnh phức tạp, kinh tê khá khó khăn. Mặt bằng dân trí của phụ huynh trong khu vực ở mức khá và đang dần trẻ hóa. Do vậy, phụ huynh học sinh trên địa bàn rất quan tâm đến việc học của con em và sát sao với các hoạt động của nhà trường.

Trường có tổ chức bộ máy phù hợp Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học gồm Chi bộ, Ban Giám hiệu, các Hội đồng trong nhà trường, các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo nghị quyết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ, đúng chức năng nhiệm vụ góp phần giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ giáo dục được trên giao.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều tích cực tham gia các phong trào thi đua. BGH nhà trường tích cực đổi mới công tác tổ chức và quản lý chỉ đạo; xây dựng đầy đủ kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn sát thực tế và có tính khả thi để quản lý chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường một cách có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý, sắp xếp và phân công cán bộ giáo viên, nhân viên đúng người, đúng việc phù hợp với khả năng và sở trường để đem lại hiệu quả công việc cao, giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ban giám hiệu trường luôn gương mẫu và đi đầu trong mọi công tác. Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ, chế độ công khai trong nhà trường, đáp ứng đầy đủ mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra. Lực lượng giáo viên trường vững vàng tư tưởng chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, yêu nghề mến trẻ, yêu thương và tôn trọng nhân cách học sinh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường luôn hòa đồng, thể hiện tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau tận tình qua học tập các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn; tích cực tham gia các phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục, nhà trường phát động.

Nhà trường nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo phường Khương Đình, Đội an ninh và công an phường Khương Đình, Cha mẹ học sinh nhiệt tình hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Quy mô học sinh

Hiện nhà trường có 43 lớp học với tổng số 1690 học sinh.

Trong đó:

Khối	Số lớp	Số học sinh		
		Tổng số	Nữ	Nam
Tiểu học	9	327	141	186
THCS	4	116	58	58
10	11	517	238	279
11	10	384	**160**	**224**
12	9	346	167	179
Tổng cộng	**43**	**1690**	**764**	**926**

2.2. Tình hình đội ngũ

* Về cơ cấu tổ chức:

+ Tổng số CBGVNV: **102**

+ Chi bộ Đảng có 20 đồng chí đảng viên, trong đó: 17 đảng viên chính thức, 3 đảng viên dự bị (02 đảng viên là HS).

+ GV 100% đạt chuẩn trong đó 22/47 giáo viên trong biên chế (chiếm tỷ lệ 46,81%) cán bộ, giáo viên có độ Thạc sĩ.

+ CBGV, NV của trường được chia thành 5 tổ gồm: Tổ Tự nhiên, tổ Xã hội, tổ Ngoại ngữ -Thể dục-GDQP&AN-MT-AN, tổ Tiểu học và tổ Văn phòng.

+ Ban giám hiệu có 03 đồng chí.

+ Trường có đủ các tổ chức Đảng; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh/Đội thiếu niên TP.

***Thống kê đội ngũ**

TT	Môn	Số lượng giáo viên				Trình độ chuyên môn		Đảng viên
		Tổng số	Biên chế	HĐ thỉnh giảng	HĐ111	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
I	**CBQL**	**3**	**3**			**3**	**3**	**3**
1	Hiệu trưởng	1	1			1	1	1
2	Phó HT	2	2			2	2	2
II	**Giáo viên**	**92**	**44**	**43**	**5**	**92**	**19**	**15**
1	Toán	12	6	6		12	5	4
2	Ngữ văn	12	7	5		12	4	3
3	Anh văn	11	8	3		11	2	2
4	Vật lý	7	3	4		7	3	0
5	Hóa học	4	1	3		4	1	0
6	Sinh học	3	1	2		3	1	0
7	Lịch sử	6	3	3		6	1	1
8	Địa lý	3	0	3		3	0	0
9	GDTC	7	3	4		7	0	0
10	GDQP&AN	2	1	1		2	0	0
11	GDKT&PL	5	2	3		5	2	2
12	Tin học	5	1	4		5	0	0
13	Công nghệ	1	1	0		1	1	0
14	Tiểu học	10	5		5	10	0	2
15	Âm nhạc	2	1	1		2	0	0
16	Mỹ thuật	2	1	1		2	0	0
III	**Nhân viên**	**7**	**1**		**6**			**1**
	Tổng	**102**	**47**	**43**	**11**	**102**	**22**	**18**

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Số phòng học: 28 phòng
- Phòng sinh hoạt bộ môn: 4 phòng

- Phòng chức năng: có 05 phòng bao gồm: 02 Phòng tin, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật. 01 thư viện mở .

- Có phòng đa năng, sân chơi rộng rãi đảm bảo có thể sử dụng để tổ chức dạy học và triển khai các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã được phê duyệt Dự án cải tạo, nâng cấp với tổng mức đầu tư 148.690.000.000 đồng, dự kiến khởi công tháng 11/2026. Trong giai đoạn chuyển tiếp, việc tổ chức dạy học phải linh hoạt, ưu tiên an toàn, ổn định và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

3. Kết quả các mặt giáo dục của nhà trường trong năm học 2025-2026

3. 1. Kết quả học lực và rèn luyện toàn trường năm học 2025-2026

Bảng 1. Kết quả học tập và rèn luyện của HS khối THCS

(có so sánh với cùng kỳ năm trước)

Kết quả	Khối THCS	Năm học 2025 - 2026		Năm học 2024 - 2025		Tăng %	Giảm %
		Số HS (152)	Tỷ lệ %	Số HS (179)	Tỷ lệ %		
Kết quả học tập	Tốt	**88**	**57.89**	84	46.93	10.96	
	Khá	**49**	**32.24**	73	40.78		8.54
	Đạt	**15**	**9.87**	21	11.73		1.86
	Chưa đạt			1	0.56		0.56
Kết quả rèn luyện	Tốt	**151**	**99.34**	173	96.65	2.6	
	Khá	**1**	**0.66**	6	3.35		2.69
	Đạt						
	CĐ						

Bảng 2. Kết quả học tập và rèn luyện của HS khối THPT

(có so sánh với cùng kỳ năm trước)

Kết quả	Khối THPT	Năm học 2025 - 2026		Năm học 2024 - 2025		Tăng %	Giảm %
		Số HS 1027	Tỷ lệ %	Số HS 916	Tỷ lệ %		
Kết quả học tập	Tốt	**722**	**70.3**	701	76.53		6.23
	Khá	**300**	**29.21**	215	23.47	5.74	
	Đạt	**5**	**0.49**			0.49	
	Chưa đạt						
Kết quả rèn luyện	Tốt	**1011**	**98.44**	906	98.91		0.47
	Khá	**16**	**1.56**	10	1.09	0.47	
	Đạt						
	CĐ						

Kết quả đánh giá học sinh tiểu học theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh Tiểu học.

NĂM HỌC	Tổng số HS	ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC							
		Hoàn thành xuất sắc		**Hoàn thành tốt**		**Hoàn thành**		**Chưa hoàn thành**	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2024 - 2025	376	167	44.42	17	4.52	170	45.21	22	5.85
2025 - 2026	387	195	**50.39**	8	2.07	183	47.29	1	**0.25**

3.2. Giải văn hoá - TDTT:

a. Giải văn hoá:

- Kỳ thi Toán Timo vòng quốc gia: 01 giải vàng, 04 giải Bạc, 18 giải đồng.

- Kỳ thi tiếng Anh IOE: 02 giải Nhì, 2 giải Ba, 1 giải KK cấp Thành phố; 01 giải Khuyến khích cấp Quốc gia.

- Thi Tài năng Tin học trẻ: 04 HS vào vòng trong.

- Kỳ thi học sinh giỏi Thành phố lớp 12: Đạt 03 giải (01 giải Nhì môn Tiếng Anh, 01 giải Ba môn Hóa học, 01 giải Khuyến khích môn Lịch sử). So với năm học trước tăng về số lượng giải (tăng 02 giải).

- Kỳ thi học sinh giỏi Thành phố lớp 9: Đạt 01 giải Khuyến khích môn Lịch sử.

- HSG cấp cụm K10,11 đạt 26 giải trong đó: 2 giải Nhì; 8 giải Ba; 16 giải KK.

b. Giải TDTT cấp quận, cấp thành phố

- Tham gia giải Bóng đá "An ninh Thủ đô"

- Giải thể thao cấp cụm: 01 HCV môi dung đẩy tạ nam, 01 HCB nội dung chạy 800m nam, 01 HCB nội dung bơi tự do, 1 HCĐ nội dung chạy 400m Nam,

- Tham gia Hội thao thanh niên phường Khương Đình đạt giải Ba kéo co và giải ba cầu lông

c. Giải văn nghệ và các cuộc thi khác:

- Giải KK cấp cụm trong hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật năm 2025.

- 01 Giải Nhất, 01 giải Nhì cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" cấp cụm.

- 01 Giải Nhất, 01 giải Nhì cuộc thi "Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường" cấp cụm.

- Tham gia cuộc thi "Tìm hiểu Lịch sử Đảng CSVN năm 2025" do phường Khương Đình tổ chức đạt 1 giải Nhì, 1 giải Khuyến khích

3.3. Hoạt động học tập ngoại khóa cho HS

a. Các chuyên đề HĐTrNHN cho HS: Thực hiện tốt 25 chuyên đề với các chủ đề phong phú, ý nghĩa.

b. Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa cho học sinh:

- Sự kiện "Chào đón học sinh khóa 5";

- Tham gia cuộc thi "Tìm hiểu kiến thức pháp luật" cụm số 4;

- Phối hợp với công an phường Khương Đình tổ chức chuyên đề "Tuyên truyền pháp luật, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng";

- Phối hợp với công an thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trật tự, an toàn giao thông và hướng dẫn kỹ năng lái xe an toàn;

- Tham gia giải Bóng đá "An ninh Thủ đô";

- Tổ chức cuộc thi làm poster, báo tường, thi văn nghệ;

- Tổ chức cuộc thi STEM cấp trường;

- Tổ chức giải bóng đá cấp trường;

- Tổ chức cho học sinh khối THCS và THPT tham gia học tập trải nghiệm GD QP&AN tại Trung tâm GDQP và AN Đại Học Quốc gia Hà Nội trong thời gian 3 ngày (27,28,29/12/2025);

- Tổ chức cho học sinh khối Tiểu học tham gia học tập trải nghiệm tại khu sinh thái Thu Thủy, Bắc Ninh trong thời gian 1 ngày (29/12/2025).

- Tổ chức chương trình chào Xuân Bính Ngọ 2026; (ngày 13/02/2026 - thứ Sáu)

- Tổ chức các HĐTrNHN cho học sinh lớp khối THCS và THPT nhân dịp kỷ niệm 95 năm ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2026) - (02 ngày ngày 28, 29/3/2026 Tại Hạ Long-Quảng Ninh).

- Tổ chức cho học sinh khối Tiểu học tham gia học tập trải nghiệm tại khu sinh thái Cánh Buồm Xanh, Ninh Hiệp trong thời gian 1 ngày (27/3/2026).

- Tổ chức tốt Ngày hội tư vấn hướng nghiệp cho HS THCS và THPT (14/3/2026).

3.4. Xếp loại thi đua lớp: 37 lớp

- 11 Tập thể lớp Xuất sắc: 12A2, 12I, 11A1, 12D1, 10D1, 12A1, 11D2, 9A1, 2A2, 4A1, 4A3

- 14 Tập thể lớp Tiên tiến: 10D6, 10A2, 11D1, 11A3, 11D3, 10A3, 11A2, 10I, 12D2, 12D3, 8A1, 7A1, 1A1, 2A1, 3A2, 5A2

- 09 Tập thể lớp Khá: 11I, 10A1, 11D4, 10D5, 11D5, 8A2, 9A2, 3A1, 4A2, 5A1

3.5. Giáo viên:

- Hội thi GVDG cấp trường: 08 thầy/ cô được công nhận GVDG cấp trường

- Hội thi GVDG cấp cụm: Có 01 GV tham gia đạt giải Ba môn Ngữ văn – Cô giáo Nguyễn Thanh Hải

- 20 SKKN được công nhận cấp trường, 18 SKKN được công nhận cấp ngành;

- 17 thầy, cô giáo đạt CSTĐ cấp cơ sở.

3.6. Kết quả chung của nhà trường:

- Công tác y tế Chữ thập đỏ được xếp loại Tốt

- Đoàn Thanh niên đề nghị "Bằng khen của Thành Đoàn".

- Nhà trường Hoàn thành tốt nhiệm vụ

3.7. Kết quả thi vào 10 THPT và thi TN THPT năm 2026:

- Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT công lập đạt 66,18%

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt 100%.

4. Thuận lợi và khó khăn

4.1. Thuận lợi

- Nhà trường nhận được sự quan tâm của Sở GDĐT, chính quyền địa phương, lực lượng công an/an ninh phường và sự phối hợp tích cực của cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cơ bản ổn định, có giáo viên giỏi và giáo viên có trình độ sau đại học; tập thể có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động đổi mới.

- Mô hình liên cấp tạo điều kiện xây dựng lộ trình giáo dục liên thông, chia sẻ nguồn lực, học liệu, hoạt động trải nghiệm và phát triển văn hóa nhà trường thống nhất.

- Dự án cải tạo, nâng cấp trường tạo cơ hội từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị và môi trường giáo dục.

4.2. Khó khăn, thách thức

- Cơ sở vật chất tiếp nhận từ trường trung cấp sư phạm mẫu giáo chưa hoàn toàn phù hợp với mô hình liên cấp; tiến độ dự án cải tạo, nâng cấp tạo áp lực trong tổ chức phòng học, phòng bộ môn và hoạt động giáo dục.

- Thiếu giáo viên biên chế ở một số môn; nhà trường phải sử dụng giáo viên thỉnh giảng/hợp đồng, đòi hỏi giải pháp ổn định đội ngũ, phân công đúng chuyên môn và hỗ trợ giáo viên mới.

- Quản trị đồng thời ba cấp học đòi hỏi thời khóa biểu, dữ liệu, cơ sở vật chất, thiết bị, hoạt động chung và quy trình kiểm tra phải thống nhất nhưng vẫn bảo đảm đặc thù từng cấp.

- Yêu cầu mới về AI, năng lực số, học bạ số, môi trường tiếng Anh và quản trị bằng dữ liệu đòi hỏi đầu tư năng lực đội ngũ và kiểm soát rủi ro.

5. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

- Thống nhất một kế hoạch giáo dục, một cơ chế quản trị, một hệ thống dữ liệu và một kế hoạch kiểm tra nội bộ; tổ chức chuyên môn theo đặc thù cấp học.

- Thực hiện nguyên tắc "chung toàn trường - riêng theo cấp học - linh hoạt theo địa điểm".

- Phân công theo "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Mỗi nhiệm vụ phải có sản phẩm/minh chứng; giảm báo cáo hình thức, không yêu cầu nhập lại dữ liệu đã có trên hệ thống dùng chung.

- Ưu tiên nhiệm vụ tác động trực tiếp đến chất lượng học sinh, an toàn trường học và hiệu quả thực hiện chương trình.

III. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU NĂM HỌC

1. Mục tiêu chung

Vận hành nhà trường ổn định, an toàn, kỷ cương và hiệu quả; thực hiện đầy đủ CT và nâng cao chất lượng thực hiện CT GDPT 2018 ở cả ba cấp; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn và toàn diện; chuẩn bị tốt cho kỳ thi TS vào lớp 10 THPT và thi tốt nghiệp THPT; hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu; phát triển ngoại ngữ, STEM, năng lực số, AI, hướng nghiệp, thể chất, nghệ thuật, cảm xúc - xã hội và sức khỏe tinh thần; đổi mới quản trị dựa trên dữ liệu, công khai và trách nhiệm giải trình. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2026-2027 với chủ đề *"Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất"*.

2. Chỉ tiêu trọng tâm

- 100% kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch tổ CM, kế hoạch giảng dạy các bộ môn được hoàn thiện, phê duyệt trước khi triển khai; bảo đảm yêu cầu cần đạt, không cắt xén chương trình.

- 100% học sinh Tiểu học được tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tối thiểu 9 buổi/tuần, tương đương 32 tiết/tuần, mỗi tiết 35 phút và không quá 7 tiết/ngày; không giao bài tập về nhà cho học sinh đã học 2 buổi/ngày.

- 100% cấp học khảo sát/đánh giá chất lượng đầu năm; có danh sách học sinh cần hỗ trợ và kế hoạch can thiệp; cập nhật cuối học kỳ I và cuối năm.

- 100% cấp học triển khai STEM; Tiểu học thực hiện tối thiểu 02 bài học/chủ đề STEM/học kỳ/lớp theo hướng dẫn.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được phổ biến Khung năng lực số và quy tắc sử dụng AI an toàn; phấn đấu tối thiểu 80% giáo viên đạt mức cơ bản trở lên về năng lực số theo định hướng của Sở. Đưa yêu cầu về năng lực số vào đánh giá, xếp loại giáo viên, đánh giá thi đua và công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ quản lý

- Toàn trường xây dựng lộ trình thực hiện Kế hoạch 259/KH-UBND; phát triển English Zone, CLB, hoạt động giao tiếp tiếng Anh phù hợp (mức độ 1)

- 100% dữ liệu trường, lớp, học sinh, giáo viên, CSVC được rà soát, làm sạch, đối soát và cập nhật; triển khai học bạ số, sổ điểm điện tử, hồ sơ chuyên môn điện tử theo lộ trình.

- 100% học sinh lớp 9 được tư vấn lộ trình sau THCS; 100% học sinh lớp 12 được tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp THPT.

- Hoàn thành 100% các nội dung tự kiểm tra an toàn trường học, an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xâm hại, cháy nổ và rủi ro trên môi trường mạng.

- Chỉ tiêu chất lượng cụ thể:

+ 100% học sinh biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

+ 100% học sinh khối tiểu học được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và

sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

+ 100% học sinh các khối lớp hoàn thành chương trình lớp học với kết quả rèn luyện xếp loại tốt từ 95% trở lên, kết quả học tập tốt từ 85% trở lên

+ 100% học sinh lớp 12 đỗ tốt nghiệp và trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

+ 100% học sinh lớp 9 được xét tốt nghiệp và đỗ vào lớp 10 THPT.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực quản trị nhà trường và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên cấp

Hoàn thiện quy chế tổ chức, quy chế làm việc, quy chế phối hợp; phân công 6 rõ; thống nhất lịch điều hành, báo cáo, kiểm tra nội bộ và dữ liệu.

Thực hiện tốt các quy định về công khai: công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, công khai chất lượng giáo dục, công khai tài chính, tài sản công trên website của nhà trường.

Tiểu học: Ổn định tổ chức lớp, giáo viên; rà soát sĩ số, chuyên cần, thiết bị, học liệu trong 4 tuần đầu. Xây dựng thời khóa biểu 9 buổi/32 tiết; buổi 2 tập trung củng cố, hỗ trợ cá nhân, đọc sách, nghệ thuật, thể thao, STEM/STEAM, ngoại ngữ, Tin học và năng lực số; không dạy trước chương trình, không giao bài tập về nhà.

Việc tổ chức nội dung và các hoạt động dạy học 2 buổi/ngày thực hiện theo *Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc* hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày với thời lượng không quá 7 tiết học/ngày, mỗi tiết 35 phút; bảo đảm kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/tuần).

THCS: Rà soát lớp 6/chuyển cấp, sĩ số, giáo viên, số tiết, dạy thay, phòng học, thiết bị, an toàn và hồ sơ dữ liệu; thực hiện một kế hoạch thống nhất nhưng chuyên môn đúng đặc thù THCS.

THPT: Rà soát tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập, đội ngũ, phòng học, thiết bị, dữ liệu; bảo đảm công khai phương án tổ chức và ổn định quá trình học tập.

Sản phẩm/đánh giá: Ban hành quy chế/phân công; biên bản rà soát 4 tuần đầu; lịch giao ban; báo cáo khắc phục tồn tại.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các tổ, nhóm chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch tổ nhóm chuyên môn, kế hoạch dạy học bộ môn trên tinh thần đổi mới, phát huy tính chủ động tích cực của mỗi giáo viên, nhân viên và học sinh.

Trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT; việc tổ chức các chuyên đề học

tập lựa chọn được thể hiện trong kế hoạch dạy học của môn học và phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường. Các tổ chuyên môn căn cứ hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội và các phụ lục hướng dẫn thực hiện chương trình đối với từng môn học, hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Công văn này để xây dựng và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn trường.

- Xây dựng phương án tổ chức các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường; thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh lựa chọn môn học, chuyên đề học tập phù hợp với năng lực, sở trường, định hướng nghề nghiệp và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định trong quá trình học tập.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu, ngữ liệu và học liệu số; khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở, học liệu dùng chung và các nền tảng số phục vụ dạy học; định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; phát huy vai trò của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trong tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục; chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Sản phẩm/đánh giá: Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; các kê hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; phương án tổ chức các môn học lựa chọn cấp THPT

3. Nâng cao chất lượng thực hiện CTGDPT 2018 và đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường thực hành, thí nghiệm, nghiên cứu, học tập theo dự án, học tập qua trải nghiệm, thảo luận, hợp tác và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Trong quá trình tổ chức dạy học, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT Hà Nội; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu bài học, đặc điểm môn học và đối tượng học sinh; thực hiện hiệu quả dạy học phân hóa, kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, đồng thời tạo điều kiện phát triển đối với học sinh có năng lực, năng khiếu.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, học tập theo dự án, học tập qua trải nghiệm, dạy học gắn với thực tiễn, giáo dục hướng nghiệp; khuyến khích phối hợp với các cơ sở giáo

dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, thiết chế văn hóa và cộng đồng trong tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với nội dung chương trình, bảo đảm mục tiêu giáo dục, an toàn, thiết thực, hiệu quả.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học, học liệu và học liệu số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác hiệu quả học liệu số, tài nguyên giáo dục mở và trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng, tổ chức dạy học và hỗ trợ học sinh học tập theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội; bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện đúng các quy định về bản quyền và sở hữu trí tuệ.

- Thực hiện hiệu quả Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch bài dạy, chia sẻ học liệu, trao đổi kinh nghiệm, phân tích kết quả học tập của học sinh và hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Đẩy mạnh chất lượng giáo dục mũi nhọn: Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các đội tuyển:

+ Nhà trường có kế hoạch ôn thi HSG cho HS K9,10,11,12, nội dung cơ bản do giáo viên áp dụng dạy các đội tuyển. Mỗi buổi dạy sẽ có TKB, sổ đầu bài theo dõi cụ thể.

+ Tổ chức dạy bồi dưỡng các đội tuyển. Trong quá trình dạy học, giáo viên kết hợp kiểm tra, đánh giá cụ thể năng lực của từng học sinh đội tuyển sau mỗi bài, chương học. Trên cơ sở đó, giáo viên củng cố, bổ sung kiến thức phù hợp cho từng học sinh.

+ Nhà trường sẽ tổ chức khảo sát, kiểm tra chất lượng đội tuyển học sinh giỏi đột xuất hoặc theo lịch thông báo trước. Trên cơ sở đó, sẽ đánh giá chất lượng, chỉ đạo việc dạy học thích hợp.

Tiểu học: Tập trung đọc - viết - toán; tổ chức buổi 2 để củng cố, hỗ trợ cá nhân, đọc sách, nghệ thuật, thể thao, STEM/STEAM, ngoại ngữ, Tin học, năng lực số; không dạy trước chương trình.

THCS: Đổi mới dạy Ngữ văn, Toán, KHTN, Lịch sử và Địa lí; tăng thí nghiệm, thực hành, tư liệu, bản đồ, di sản; hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu.

THPT:

- Đổi mới dạy học Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và các môn thi tốt nghiệp theo hướng phát triển năng lực, vận dụng và giải quyết vấn đề; không dạy học theo mẹo hoặc học thuộc mẫu.

- Tăng thí nghiệm, thực hành, dự án và khai thác dữ liệu trong Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học; phát triển giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học.

- Dạy học Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật gắn thực tiễn, văn hóa, lịch sử Thủ đô, trách nhiệm công dân và các vấn đề phát triển bền vững.

- Tổ chức Nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp thiết thực; phân công giáo viên chủ nhiệm dạy 2 tiết HĐTN/tuần, giáo viên bộ môn khác dạy 1 tiết/tuần; bảo đảm an toàn hoạt động ngoài nhà trường.

- Phân hóa theo năng lực, nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp; tăng hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu và phát triển học sinh có năng khiếu.

- Chuẩn bị sớm chất lượng lớp 12 nhưng không cắt giảm chương trình chính khóa.

Sản phẩm/đánh giá: Kế hoạch môn học; bài học minh họa; chuyên đề; hồ sơ phân hóa; sản phẩm học tập; báo cáo tiến độ.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá và quản trị chất lượng bằng dữ liệu

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 249/SGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2025 của Sở GDĐT Hà Nội; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, trung thực và vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp hợp lý giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, giữa nhận xét và cho điểm phù hợp với đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông. Trong quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá; chú trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực tự học của học sinh; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng hoặc làm bài theo khuôn mẫu.

- Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch dạy học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu; đồng thời làm căn cứ tư vấn học tập, lựa chọn môn học, chuyên đề học tập và định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh trong quá trình giáo dục.

- Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường sinh hoạt chuyên môn để phân tích kết quả học tập của học sinh, thống nhất giải pháp nâng cao chất lượng dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu kết quả học tập của học sinh để phân tích chất lượng giáo dục, theo dõi sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh hoạt động dạy học, quản trị nhà trường; thực hiện đúng quy định về quản lý, lưu trữ và sử dụng dữ liệu trong kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện nghiêm các quy định về khảo sát, kiểm tra và tổ chức thi thử; sử dụng kết quả khảo sát để đánh giá thực trạng, điều chỉnh hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiểu học: Đánh giá vì sự tiến bộ; theo dõi học sinh chưa hoàn thành; xây dựng hồ sơ hỗ trợ; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nhóm học tập.

THCS: Phân tích theo môn, khối, nhóm đối tượng; chú trọng lớp 9; không xếp hạng gây áp lực; xây dựng kế hoạch can thiệp và theo dõi chuyển biến.

THPT: Dashboard lớp 12; phân nhóm theo mức độ đáp ứng; khảo sát có mục tiêu; ôn tập phân hóa; theo dõi tiến bộ và chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Sản phẩm/đánh giá: Dashboard chất lượng; biên bản phân tích; danh sách học sinh cần hỗ trợ; kế hoạch can thiệp; báo cáo trước-sau.

5. Phát triển đội ngũ, sinh hoạt chuyên môn và văn hóa học tập của giáo viên

Rà soát cơ cấu đội ngũ; phân công đúng chuyên môn; bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến, tại chỗ; tổ chuyên môn là trung tâm giải quyết vấn đề thực tế.

Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn hướng dẫn nội dung sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng. Yêu cầu tích hợp hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học với sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề hoặc dạy học theo chủ đề; tích hợp nội dung sinh hoạt chuyên môn với nội dung bồi dưỡng thường xuyên trong năm học, tránh trùng lặp, chồng chéo, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả. Xây dựng tổ chuyên môn thành môi trường học tập tích cực với tinh thần hợp tác dân chủ, cởi mở, nâng cao ý thức học, tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên.

Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Yêu cầu mỗi nhóm môn thực hiện ít nhất 1 chuyên đề SHCM theo nghiên cứu bài học/học kỳ.

Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm đối với giáo viên để kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Coi dự giờ như một hoạt động thăm lớp nhẹ nhàng

Tổ chức các lớp tập huấn; Tạo điều kiện, đề cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học, khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ quan chức năng, ngành tổ chức.

Tiểu học: Bồi dưỡng dạy 2 buổi/ngày, STEM, đọc - toán, năng lực số, AI, tiếng Anh và đánh giá học sinh.

THCS: Bồi dưỡng môn tích hợp KHTN, Lịch sử và Địa lí, HĐTN-HN, kiểm tra đánh giá, STEM, AI và tư vấn tâm lý.

THPT: Bồi dưỡng chuyên môn theo môn lựa chọn/chuyên đề; dạy học theo nghiên cứu bài học; AI, STEM, ngoại ngữ; giáo viên cốt cán hỗ trợ giáo viên mới/hợp đồng.

Sản phẩm/đánh giá: Kế hoạch bồi dưỡng; lịch sinh hoạt tổ; biên bản nghiên cứu bài học; bài học minh họa; minh chứng thay đổi trong thực hành.

6. Phát triển ngoại ngữ và môi trường sử dụng tiếng Anh

Triển khai Kế hoạch 259/KH-UBND mức độ 1: xây dựng môi trường giao tiếp, English Zone, CLB, học liệu số/song ngữ.

Tiểu học: Tăng cơ hội nghe - nói và giao tiếp; English Zone, ngày hội/CLB; rà soát năng lực đội ngũ; không làm tăng tải chương trình.

THCS: English Zone, CLB, hoạt động trải nghiệm, AI hỗ trợ luyện nghe-nói-đọc-viết; từng bước tăng sử dụng tiếng Anh trong hoạt động phù hợp.

THPT: Đánh giá năng lực đội ngũ; ưu tiên giáo viên KHTN-Công nghệ có khả năng dạy bằng tiếng Anh; phát triển học liệu song ngữ; thực hiện dạy nội dung bằng tiếng Anh khi đủ điều kiện.

Sản phẩm/đánh giá: Lộ trình Kế hoạch 259; mô hình/mức độ triển khai; English Zone; CLB; học liệu; đánh giá cuối năm.

7. Đẩy mạnh STEM, khoa học, công nghệ, AI và năng lực số

- Ban hành quy tắc AI; tập huấn giáo viên; học sinh khai báo mục đích/phạm vi sử dụng; giáo viên kiểm chứng đầu ra; không đưa dữ liệu cá nhân nhạy cảm vào công cụ chưa được rà soát.

- Tích hợp STEM vào môn học/trải nghiệm; giáo dục AI an toàn, có đạo đức; chuẩn hóa dữ liệu và phát triển sản phẩm số.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục STEM gắn với các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học và nội dung liên quan; tổ chức bài học, chủ đề, ngày hội STEM.

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật của học sinh. Gắn giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học với định hướng nghề nghiệp

Triển khai khung năng lực số; hướng dẫn học sinh khai thác dữ liệu, tạo sản phẩm số, bảo vệ thông tin cá nhân, nhận diện thông tin sai lệch và ứng xử có trách nhiệm.

Giáo dục an toàn trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội và công cụ AI của học sinh

Ứng dụng AI hỗ trợ giáo viên và công tác quản trị nhà trường

Tiểu học: Tối thiểu 02 bài học STEM/học kỳ/lớp; lớp 1-2 chú trọng kỹ năng công dân số; lớp 3-5 tăng thực hành Tin học và vận dụng công nghệ. Mỗi giáo viên xây dựng tối thiểu 01 sản phẩm học liệu số cốt lõi/ học kỳ. Tổ chức tiến hành thẩm định, đánh giá học liệu có chất lượng để đưa vào kho học liệu chung của nhà trường

THCS: Bài học/chủ đề STEM gắn Toán, KHTN, Công nghệ, Tin học; nghiên cứu khoa học tự nguyện; hướng dẫn kiểm chứng AI.

THPT: Thực hiện đầy đủ ba hình thức tổ chức giáo dục STEM theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT:

- Bài học STEM trong các môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học: học sinh vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn qua hoạt động thiết kế, chế tạo, thử nghiệm.

- Hoạt động trải nghiệm STEM: câu lạc bộ, ngày hội, tuần lễ STEM, tham quan học tập tại cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp, giúp học sinh nhận biết sở thích và năng lực của bản thân.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật: dành cho học sinh có hứng thú và năng lực chuyên sâu, trải nghiệm quy trình nghiên cứu gần với hoạt động của nhà khoa học, kĩ sư.

Sản phẩm/đánh giá: Kế hoạch STEM/AI; sản phẩm/dự án; kho học liệu số; quy tắc AI; hồ sơ minh chứng và đánh giá.

8. Giáo dục toàn diện, an toàn trường học, sức khỏe tinh thần và kỹ năng sống

Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật, văn hóa Hà Nội, thể chất, nghệ thuật, kỹ năng sống, cảm xúc-xã hội; phòng chống bạo lực, tai nạn, xâm hại, ma túy, ATGT và rủi ro mạng.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khóa cho học sinh; các câu lạc bộ môn học, năng khiếu nhằm hỗ trợ tích cực cho học tập của học sinh.

Triển khai bộ chỉ số cảm xúc EQ cho học sinh.

Tiểu học: Duy trì thể dục buổi sáng 15-20 phút/ngày; 03 tiết/tuần GDTC và thể thao; thư viện, đọc sách, nghệ thuật, trải nghiệm an toàn.

THCS: Tổ chức thể thao, nghệ thuật, tư vấn tâm lý; hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch và phương án an toàn; hỗ trợ học sinh yếu thế.

THPT: Theo dõi sức khỏe, sức khỏe tinh thần; CLB thể thao/nghệ thuật; tư vấn tâm lý, hướng nghiệp; quản lý sử dụng điện thoại, mạng xã hội và AI.

Sản phẩm/đánh giá: Phương án an toàn; kế hoạch y tế; hồ sơ tư vấn; hoạt động thể thao/nghệ thuật; biên bản xử lý sự cố.

9. Hỗ trợ học sinh chuyển cấp, phân luồng và hướng nghiệp

Xây dựng hệ thống hỗ trợ liên thông Tiểu học-THCS-THPT; phối hợp gia đình; tư vấn dựa trên năng lực, sở thích, điều kiện và dữ liệu.

Tiểu học: Chú trọng kỹ năng tự học, giao tiếp, thói quen học tập; chuẩn bị chuyển tiếp lớp 5-THCS.

THCS: Hỗ trợ học sinh lớp 6 chuyển cấp; tư vấn cá nhân lớp 9 về THPT, GDTX, GDNN; không áp đặt theo tỷ lệ.

THPT: Lớp 10 thích nghi và lựa chọn môn học; lớp 12 tư vấn ngành, trường, phương thức tuyển sinh, nghề nghiệp và lộ trình sau tốt nghiệp.

Sản phẩm/đánh giá: Kế hoạch chuyển cấp; hồ sơ tư vấn; danh sách học sinh cần hỗ trợ; dữ liệu lựa chọn sau THCS/THPT.

10. Chuyển đổi số, học bạ số, dữ liệu và AI trong quản trị

Chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung; giảm hồ sơ giấy; bảo vệ dữ liệu cá nhân; sao lưu định kỳ.

Tiểu học: Triển khai học bạ số, năng lực số, kỹ năng an toàn mạng; không yêu cầu học sinh tự mua tài khoản/phần mềm để học.

THCS: Học bạ số, hồ sơ số, Learning ID; kho học liệu; dữ liệu phục vụ phân tích chất lượng và cảnh báo học sinh có nguy cơ.

THPT: 100% hồ sơ điện tử theo lộ trình; dashboard cấp trường; ngân hàng câu hỏi số; quy tắc AI; đầu mối bảo vệ dữ liệu.

Sản phẩm/đánh giá: Kho dữ liệu dùng chung; biên bản đối soát; hồ sơ số; dashboard; nhật ký sao lưu; quy định bảo vệ dữ liệu.

11. Công tác bán trú an toàn, minh bạch

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh;

- Tổ chức bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh. Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh trong công tác kiểm tra, giám sát nguồn gốc thực phẩm, tổ chức bữa ăn bán trú.

- Triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Hướng dẫn số 02/BCĐ-HD ngày 18/7/2026 của Ban Chỉ đạo Công tác an toàn thực phẩm thành phố Hà Nội; Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội.

- Triển khai, sử dụng đúng quy định và có hiệu quả **hệ thống HanoiCheck** trong quản lý dinh dưỡng và an toàn thực phẩm học đường; thực hiện cập nhật, số hóa đầy đủ thông tin về bữa ăn bán trú, thực phẩm và nhà cung cấp, bảo đảm công khai, minh bạch và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, giám sát.

Sản phẩm/đánh giá: Kế hoạch tổ chức bữa ăn bán trú; hồ sơ; các biên bản; thực đơn; dữ liệu trên hệ thống Hanoicheck.

12. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng

Mục tiêu - nhiệm vụ

- Tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

- Thúc đẩy hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2026-2026 ở tất cả các mặt hoạt động, giáo dục.

Chỉ tiêu

- Nhà trường:

+ Tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

+ Đoàn thanh niên được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn;

+ Chi bộ Đảng Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- 100% cán bộ, giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp Khá, Tốt;

- 20% giáo viên được công nhận danh hiệu CSTĐ cơ sở.

Giải pháp

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung bộ tiêu chí thi đua, Quy chế Thi đua - Khen thưởng sát với đối tượng, nhiệm vụ.

- Tổ chức Hội nghị thi đua đầu năm học để hướng dẫn, nêu ra các giải pháp thực hiện thi đua thích hợp, hiệu quả, sát thực tế, đúng đối tượng.

- Tổ chức cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đăng kí các danh hiệu thi đua, các mức đánh giá xếp loại gắn với nhiệm vụ, phần việc cụ thể.

Sản phẩm/đánh giá: Biên bản đăng ký thi đua; Kết quả đánh giá xếp loại hàng tháng, năm học; danh hiệu thi đua đạt được

13. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, công khai

Nội dung, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

- Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BGDĐT quy định nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục và hướng dẫn của Phòng kiểm tra chuyên ngành Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học để thực hiện các công tác kiểm tra nhà trường.

- Nhà trường có kế hoạch kiểm tra toàn diện các tổ chuyên môn kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra chuyên đề về công tác lưu trữ hồ sơ giáo vụ, hồ sơ giáo viên chủ nhiệm, văn thư, thư viện, thiết bị, công tác tài chính, thực hiện phân phối chương trình, chế độ cho điểm, cập nhật điểm vào phần mềm, kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn, kiểm tra thực hiện kế hoạch chuyên môn của nhà trường của tổ... Phối hợp với các tổ chuyên môn dự giờ thăm lớp.

- Căn cứ vào Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân để tổ chức công khai theo đúng quy định.

Chỉ tiêu

- Phấn đấu trong năm có 30% giáo viên và 04 tổ chuyên môn được kiểm tra toàn diện; 100% giáo viên và 4 tổ chuyên môn được kiểm tra chuyên đề 02 lần/năm.

- Ban lãnh đạo kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn 2 lần/tổ/năm học, kiểm tra hồ sơ giáo viên 2 lần/giáo viên/năm học.

- Tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra chuyên đề và thực hiện đúng theo kế hoạch của tổ đề ra. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên 2 lần/giáo viên/năm. Tăng cường công tác kiểm tra kế hoạch dạy học/giáo án lên lớp của giáo viên.

- Kiểm tra công tác văn thư - lưu trữ, công tác quản lý thư viện, thiết bị, công tác tài chính, tài sản... ít nhất 1lần/ năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra và dự giờ đột xuất.

- Thực hiện đúng quy định về công khai: công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, công khai thu chi tài chính, công khai các chế độ chính sách của người học, công khai thu nhập cá nhân của cán bộ quản lý.

Sản phẩm/đánh giá: Kế hoạch; Hồ sơ kiểm tra nội bộ; biên bản kiểm tra; hồ sơ công khai,..

V. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và phân phối thời gian dạy và học trong một ngày

(Phụ lục 1)

2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/ lớp

(Phụ lục khung kế hoạch dạy học của các bộ môn)

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- Kế hoạch sử dụng nhân sự: (*Phụ lục phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ*)

- Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh khối tiểu học, tối thiểu 9 buổi, 32 tiết/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết đối với học sinh khối tiểu học. Bên cạnh môn học tự chọn, nhà trường hướng dẫn cho học sinh tự đọc, tự học, tăng cường giáo dục về kỹ năng.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Các tiết hoạt động trải nghiệm thực hiện theo KHDH, mỗi tuần có 3 tiết, mỗi tháng tổ chức 1 hoạt động quy mô trường. Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa 1 lần/ 1 học kỳ.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm…

- Đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm. Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Cố gắng đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện khác trong điều kiện có thể.

3.2. Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học;

Năm học 2026-2027, nhà trường được đầu tư cải tạo và xây mới với ổng mức đầu tư 148.690.000.000 đồng, dự kiến khởi công tháng 11/2026.

3.3. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục: Dạy học bổ trợ, bồi dưỡng học giỏi, phụ đạo sinh yếu kém, dạy ôn thi cho học sinh khối 12, khối 9....).

- Bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp THPT, THCS; phụ đạo học sinh chưa đạt về kết quả học tập; rèn luyện học sinh chưa đạt về kết quả rèn luyện

- Dạy tiếng Anh bổ trợ với trung tâm OEG

- Tổ chức ôn tập cho học sinh khối 12 và khối 9 trong học kỳ 2 theo đúng quy định tại thông tư 29/2024/TT-BGDĐT về dạy thêm, học thêm.

VI. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

(Phụ lục 2)

VII. HỆ THỐNG SẢN PHẨM VÀ CHỈ SỐ THEO DÕI

TT	Lĩnh vực	Chỉ số/sản phẩm	Tần suất	Đầu mối
1.	Quản trị	Nhiệm vụ đúng hạn; sản phẩm hoàn thành; nhiệm vụ quá hạn	Tháng	HT/PHT
2.	Chương trình	Tiến độ chương trình; đủ thời lượng; điều chỉnh có căn cứ	Tháng/HK	PHT/TTCM
3.	Chất lượng	Dữ liệu theo môn/lớp; HS cần hỗ trợ; mức tiến bộ	Tháng/HK	PHT/GV

4.	Tiểu học	2 buổi/ngày; 32 tiết; STEM; thể dục; đọc sách; không giao BTVN	Tháng	PHT
5.	THCS	Chất lượng lớp 9; HSG; STEM; hướng nghiệp; phổ cập	Tháng/HK	PHT
6.	THPT	Chất lượng lớp 12; HSG; KHKT; hướng nghiệp; thi tốt nghiệp	Tháng/HK	PHT
7.	Dữ liệu số	Đối soát dữ liệu; học bạ số; hồ sơ số; sao lưu	Tháng	VP/CNTT
8.	AI	Chuyên đề; sản phẩm bài dạy; quy tắc AI; mức độ kiểm chứng	HK	PHT/TTCM
9.	Tiếng Anh	English Zone; CLB; hoạt động giao tiếp; đánh giá Kế hoạch 259	Tháng/HK	PHT/Tổ NN
10.	An toàn	Tự kiểm tra; số vụ việc; thời gian xử lý; mức độ khắc phục	Tháng	HT/PHT

VII. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Về học sinh:

- Kết quả Học lực: Tốt 86,77 %; Khá 10,35%; Đạt: 2,79%; Chưa đạt: 0.09;
- Kết quả rèn luyện: Tốt: 97.86%; Khá: 2.14%; Chưa đạt: 0;
- Thi HSG TP: phấn đấu có giải; Thi HSG Cụm phấn đấu: 40 giải;
- Thi TN: 99% trở lên.

2. Về Cán bộ giáo viên:

- Thi đua: LĐTT: 56/58 = 96.55%; CSTĐ = 20/58 đ/c (34,48%);
- XL Viên chức: XS = 9/58 = 15,51%; Tốt = 49/58 = 84,49%;
- GVDG cấp thành phố phấn đấu có giải.

3. Về danh hiệu Tập thể:

- Trường: Tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn Thanh niên: Bằng khen của TW Đoàn TNCSHCM.
- Chi bộ: Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn; bồi dưỡng năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên

2. Phó hiệu trưởng

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, dạy 2 buổi/ngày đối với khối tiểu học.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn cụm trường.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với các khối lớp. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

2. Phó Hiệu trưởng báo cáo tháng theo biểu mẫu chung; ưu tiên cập nhật dữ liệu trên hệ thống dùng chung, hạn chế báo cáo trùng lặp.

3. Cuối học kỳ I tổ chức sơ kết, phân tích dữ liệu và điều chỉnh kế hoạch học kỳ II.

4. Cuối năm học tổng kết theo từng cấp và toàn trường; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu và tác động tới học sinh.

5. Khi có văn bản mới của cấp có thẩm quyền, Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh kế hoạch bằng văn bản; bảo đảm không gián đoạn chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Trường TH, THCS và THPT Khương Hạ. Các tổ chuyên môn, bộ phận, cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT Hà Nội (b/c);
- UBND phường Khương Đình (b/c/phối hợp);
- Ban Giám hiệu;
- Các tổ chuyên môn, bộ phận;
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHƯƠNG HẠ

Hoàng Ánh Phương

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

Nhân viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch tổ thực hiện tốt công tác phục vụ dạy và học hiệu quả chất lượng. Thực hiện tốt công tác quản lý tổ đảm bảo tính kỷ luật lao động và hiệu suất lao động. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ để kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên trong tuần, tháng, công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, thư viện, văn thư, y tế, tài chính theo đúng quy định… Nhân viên Văn thư theo dõi các thông tin, yêu cầu báo cáo của Sở, ban, ngành; thực hiện báo cáo theo mẫu,..

Bảo đảm dữ liệu, hồ sơ, hạ tầng, thiết bị, thư viện, y tế, tài chính; phục vụ quản trị và trách nhiệm giải trình.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, chủ động, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

5. Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, văn hóa, thể thao, tiếng Anh, STEM; phát huy tự quản học sinh.

6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

7. Cha mẹ học sinh:

Phối hợp giáo dục, phản hồi và hỗ trợ theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định

IX. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, BÁO CÁO VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Giao ban Ban Giám hiệu hằng tuần; giao ban liên tịch hằng tháng; rà soát sản phẩm và chỉ số theo phụ lục.

PHỤ LỤC 1. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC VÀ PHÂN PHỐI THỜI GIAN DẠY VÀ HỌC TRONG MỘT NGÀY

1. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hà Nội;

Nội dung	Thời gian thực hiện	Tổ chức
Tựu trường	24/8/2026	Ổn định lớp, CSVC, dữ liệu, sinh hoạt đầu năm
Khai giảng	05/9/2026	Tổ chức theo kế hoạch của Thành phố và nhà trường
Học kỳ I	18 tuần thực học	Kết thúc học kỳ I trước 18/01/2027
Nghỉ giữa HKI	16/01/2027	Nghỉ theo khung của Thành phố
Học kỳ II	17 tuần thực học	Hoàn thành đầy đủ chương trình, đánh giá cuối năm
Kết thúc năm học	Trước 31/5/2027	Hoàn thành chương trình và tổng kết
Xét hoàn thành CT TH, THCS	Trước 30/6/2027	Thực hiện theo hướng dẫn và lịch của cấp có thẩm quyền
Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2027	Theo lịch Bộ GDĐT	Theo lịch của Bộ GD&ĐT

2. PHÂN PHỐI THỜI GIAN DẠY VÀ HỌC TRONG MỘT NGÀY

Trung học phổ thông	Trung học cơ sở	Tiểu học
Buổi sáng		
Tiết 1: 07:10-7:55	Tiết 1: 07:10-7:55	
Tiết 2: 8:10-08:55	Tiết 2: 8:10-08:55	Tiết 1: 08:00-08:35
Tiết 3: 09:00-09:45	Tiết 3: 09:00-09:45	Tiết 2: 08:40-09:15
Tiết 4: 09:50-10:35	Tiết 4: 09:50-10:35	Tiết 3: 09:20 -9:55
Tiết 5: 10:45-11:30		Tiết 4: 10:00-10:35
Buổi chiều		
Tiết 1: 12:45-13:30		
Tiết 2: 13:35-14:20	Tiết 2: 13:35-14:20	Tiết 2: 13:45-14:20 (Là tiết 1 của khối tiểu học)
Tiết 3: 14:25-15:10	Tiết 3: 14:25-15:10	Tiết 3: 14:35-15:10
Tiết 4: 15:15-16:00	Tiết 4: 15:15-16:00	Tiết 4: 15:25-16:00
Tiết 5: 16:05-16:50	Tiết 5: 16:05-16:50	Tiết 5: 16:15 -17:00

PHỤ LỤC 2. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Nguyên tắc chung: 35 tuần thực học; học kỳ I 18 tuần, học kỳ II 17 tuần. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục, bảo đảm đủ yêu cầu cần đạt và tổng số tiết/năm học; thời lượng buổi 2 chỉ sử dụng để củng cố, hỗ trợ, trải nghiệm, STEM, ngoại ngữ, nghệ thuật, thể thao, năng lực số và các hoạt động giáo dục phù hợp.

1. Cấp Tiểu học

Môn/hoạt động	**Lớp 1**	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	12	10	7	7	7
Toán	3	5	5	5	5
Ngoại ngữ 1	-	-	4	4	4
Đạo đức	1	1	1	1	1
Tự nhiên và Xã hội	2	2	2	-	-
Khoa học	-	-	-	2	2
Lịch sử và Địa lí	-	-	-	2	2
Tin học và Công nghệ	-	-	2	2	2
GDTC (+1TC)	3	3	3	3	3
Nghệ thuật	2	2	2	2	2
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3
Thư viện	1	1	1	-	-
Tự học có hướng dẫn	2	4	2	1	1
TC AN, MT	2				
Làm quen Tiếng Anh	1	1			
Tiếng Anh bổ trợ	2	2	2	2	2
Tổng chính khóa theo KH nhà trường	32	32	32	32	32
Tổng gồm nội dung tự chọn/bổ trợ	34	34	34	34	34
Số buổi/tuần	10	10	10	10	10

2. Cấp THCS

Môn/hoạt động	**Lớp 6**	**Lớp 7**	**Lớp 8**	**Lớp 9**
Ngữ văn	4	4	4	4
Toán	4	4	4	4
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3
GDCD	1	1	1	1
Lịch sử và Địa lí	3	3	3	3
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4
Công nghệ	1	1	1,5	1,5
Tin học	1	1	1	1
GDTC	2	2	2	2
Nghệ thuật	2	2	2	2
HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3
Nội dung GD địa phương	1	1	1	1
Tiếng Anh bổ trợ	1	1	1	1
Tổng không tự chọn	29	29	29,5	29,5
Tổng gồm bổ trợ	30	30	30,5	30,5

3. Cấp THPT

Nhà trường tổ chức các môn học bắt buộc, môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn theo CTGDPT 2018 và phương án tổ hợp đã triển khai. Số lớp, số học sinh và số tiết của các môn lựa chọn/chuyên đề như sau:

Khối 10

TT	Môn/chuyên đề	Số lớp	Số HS	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Môn lựa chọn		Số lớp	Số HS	HKI	HKII
1.	Địa lí	2	82	36	34
2.	GDKT&PL	7	270	36	34
3.	Vật lí	9	386	36	34
4.	Hóa học	4	170	36	34
5.	Sinh học	3	143	36	34
6.	Mỹ thuật	1	27	36	34
7.	Âm nhạc	4	161	36	34
8.	Tin học	7	304	36	34
9.	Công nghệ	3	109	36	34
Cụm chuyên đề					
1.	Cụm chuyên đề Toán-Vật lí-Hóa học	3	143	18	17
2.	Cụm chuyên đề Toán-Ngữ văn-Địa	2	82	18	17
3.	Cụm chuyên đề Toán-Ngữ văn-Mỹ thuật	1	27	18	17
4.	Cụm chuyên đề Toán-Ngữ văn-Âm nhạc	4	161	18	17

Khối 11

TT	Môn/chuyên đề	Số lớp	Số HS	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Môn lựa chọn		Số lớp	Số HS	HKI	HKII
1.	Địa lí	2	82	36	34
2.	GDKT&PL	7	270	36	34
3.	Vật lí	9	386	36	34
4.	Hóa học	4	170	36	34
5.	Sinh học	3	143	36	34
6.	Mỹ thuật	1	27	36	34
7.	Âm nhạc	4	161	36	34
8.	Tin học	7	304	36	34
9.	Công nghệ	3	109	36	34
Cụm chuyên đề					
1.	Cụm chuyên đề Toán-Vật lí-Hóa học	3	143	18	17
2.	Cụm chuyên đề Toán-Ngữ văn-Địa	2	82	18	17

3.	Cụm chuyên đề Toán-Ngữ văn-Mỹ thuật	1	27	18	17
4.	Cụm chuyên đề Toán-Ngữ văn-Âm nhạc	4	161	18	17

Khối 12

TT	**Môn/chuyên đề**	**Số lớp**	**Số HS**	**Số tiết thực hiện trong HKI**	**Số tiết thực hiện trong HKII**
Môn lựa chọn		Số lớp	Số HS	HKI	HKII
1.	Địa lí	2	82	36	34
2.	GDKT&PL	7	270	36	34
3.	Vật lí	9	386	36	34
4.	Hóa học	4	170	36	34
5.	Sinh học	3	143	36	34
6.	Mỹ thuật	1	27	36	34
7.	Âm nhạc	4	161	36	34
8.	Tin học	7	304	36	34
9.	Công nghệ	3	109	36	34
Cụm chuyên đề					
1.	Cụm chuyên đề Toán-Vật lí-Hóa học	3	143	18	17
2.	Cụm chuyên đề Toán-Ngữ văn-Địa	2	82	18	17
3.	Cụm chuyên đề Toán-Ngữ văn-Mỹ thuật	1	27	18	17
4.	Cụm chuyên đề Toán-Ngữ văn-Âm nhạc	4	161	18	17

Các môn bắt buộc, tổng thời lượng và lịch dạy cụ thể thực hiện theo CTGDPT 2018, phương án tổ hợp được phê duyệt và kế hoạch dạy học của từng tổ chuyên môn. Lưu ý:

+ Đối với học sinh khối THCS:

- Môn Lịch sử và Địa lí: bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử.

- Môn Khoa học tự nhiên: chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên

- Nội dung giáo dục của địa phương: Bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương.

Các môn Lịch sử, Địa lý, GDKT&PT, GDĐP cần cập nhật nội dung chỉnh sửa để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp.

+ Đối với học sinh khối THPT:

- Môn Mỹ thuật lựa chọn 4 chuyên đề: Hội họa, Kiến trúc, Đồ họa tranh in và Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện.

- Môn GDTC lựa chọn bóng rổ /cầu lông

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HÀNG THÁNG

(Kèm theo Kế hoạch số 201/KH-KH ngày 09/9/2026 của trường TH, THCS và THPT Khương Hạ về Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027)

Tháng	Hoạt động	Cấp học	Sản phẩm/kết quả	Chủ trì/Phối hợp
8/2026	Triển khai nhiệm vụ năm học; tổng kết 2025-2026; kiện toàn tổ chuyên môn; hoàn thiện KHGD; chuẩn bị tựu trường, khai giảng.	Toàn trường	KHGD nhà trường; kế hoạch cấp học; phân công; tài liệu tập huấn	HT; PHT; TTCM; VP
	Ôn thi HSG 12 (01/8)	THPT	Lịch ôn	Tổ CM
	Tập trung HS khối 1,6,10 (10/8)	TH/THCS/THPT	Tài liệu/biên bản	BGH; GVCN
	Tập huấn GVCN (14/8), hội nghị GVCN (17/8)	Toàn trường	Tài liệu tập huấn/Báo cáo/tham luận	PHT; GVCN
	Rà soát đội ngũ, phòng học, phòng bộ môn, thiết bị, SGK, học liệu, dữ liệu; xây dựng phương án 2 buổi/ngày (25/8)	TH/THCS/THPT	Biên bản rà soát; phương án xử lý; TKB	PHT; VP; Thiết bị; CNTT
	Tựu trường (24/8)	TH/THCS/THPT	Tài liệu/biên bản	BGH; GVCN
	Hội nghị tổng kết năm học 25-26, triển khai nhiệm vụ năm học 26-27 (26/8)	TH/THCS/THPT	Tài liệu hội nghị	BGH, GV, NV
	Thi HSG K12 cấp trường (26/8); chọn đội tuyển thi cấp TP	THPT	Kết quả thi; Danh sách đội tuyển	PHT, tổ CM
	Các tổ, nhóm xây dựng Kế hoạch giảng dạy (31/8/2025)	TH/THCS/THPT	PL1, PL2, PL3	Tổ CM
	Hội nghị học tập chính trị hè (26/8)	TH/THCS/THPT	Tài liệu hội nghị	BGH, GV, NV
	Hoàn thiện kế hoạch dạy 2 buổi/ngày; chuẩn bị thư viện, nội dung thể dục thể thao, STEM và English Zone.	Tiểu học	Kế hoạch buổi 2; TKB;	PHT; TTCM; GVCN
	Rà soát điều kiện lớp 6/chuyển cấp, sĩ số, giáo viên, phòng học, thiết bị, an toàn.	THCS	Báo cáo rà soát; phương án hỗ trợ	PHT; GVCN
	Rà soát tổ hợp môn lựa chọn các khối, chuyên đề, đội ngũ, thiết bị,SGK và dữ liệu đầu năm;	THPT	Phương án tổ hợp; phân công;	PHT; TTCM; CNTT
9/2026	Tập huấn AI/năng lực số; phổ biến quy tắc an toàn dữ liệu; chuẩn bị học liệu số (03/9)	Toàn trường	Tài liệu tập huấn; quy tắc AI; danh sách đầu mối	PHT; TTCM
	Tổ chức khai giảng (05/9);	Toàn trường	Kế hoạch/biên	HT; PHT;

	Học kỳ I: ***18 tuần (từ 05/9/2026 đến 16/01/2027)***		bản; cam kết; danh sách CMHS	GVCN; Đoàn/Đội
	Triển khai Bài Thể dục buổi sáng 15-20p (từ 07/9)	TH	Giờ TD đầu giờ	Tổ TH/ Đoàn/Đội
	Đăng ký thi đua năm học 2026-2027 (05/9)	TH/THCS/THPT	Biên bản đăng ký thi đua	Tổ CM, GV
	Tổ chức tuần sinh hoạt đầu năm; tuyên truyền ATGT, phòng chống bạo lực, ma túy, an toàn mạng;	Toàn trường	Bản cam kết nội quy, ATGT	PHT; GVCN
	Họp PHHS đầu năm (Ngày 13/9) + Khối sáng: 7h30 ngày 13/9; + Khối chiều: 9h30 ngày 13/9;	Toàn trường	Tài liệu; Biên bản họp	BGH, GVCN
	Hội nghị Ban đại diện PHHS (thứ Bảy, 19/9)	TH/THCS/THPT	Tài liệu; Biên bản họp	BGH, GVCN
	Họp giáo vụ đầu năm (theo lịch Sở)		Tài liệu hướng dẫn CM	TTCM
	Khảo sát chất lượng đầu năm; phân nhóm học sinh cần hỗ trợ; xây dựng kế hoạch can thiệp (theo lớp)	TH/THCS/THPT	Bộ dữ liệu đầu năm; danh sách hỗ trợ; kế hoạch can thiệp	PHT; TTCM; GVCN, GVBM
	Các tổ, nhóm nộp Kế hoạch chuyên môn tổ, nhóm, cá nhân. *(thời gian hoàn thành sau khi họp giáo vụ)*	TH/THCS/THPT	PL1,2,3; KH hoạt động tổ	Tổ nhóm CM
	Tiểu học xây dựng English Zone; STEM chủ đề đầu tiên (Từ 06/9 – 18/9)	Tiểu học	TKB; sản phẩm STEM; minh chứng English Zone	PHT; TTCM; GVCN
	THCS hỗ trợ lớp 6 chuyển cấp; cập nhật dữ liệu phổ cập (06/9);	THCS	Kế hoạch; dữ liệu phổ cập;	PHT; GVCN 6; VP
	Tư vấn môn lựa chọn; Đăng ký môn lựa chọn thi TN (K10,11,12) (07/9)	THPT	DS kết quả đăng ký môn lựa chọn	PHT; TTCM; GVCN
	Thi học sinh giỏi thành phố lớp 12 các môn văn hóa (ngày 14, 15/9/2026)	THPT	Kế hoạch và kết quả triển khai	PHT
	Nộp báo cáo Kế hoạch năm học 2025-2026 về Sở (trước ngày 18/9/2025).		Báo cáo	PHT
	Bồi dưỡng đội tuyển IJSO năm 2026 (từ tháng 9/2026 đến trước 22/11/2026);	THPT	Kế hoạch và kết quả triển khai	PHT; TTCM
	SHCM theo NCBH môn Toán, Văn, Anh, TV. (19/9)	TH/THCS/THPT	Hồ sơ SHCM	PHT; TTCM
	Các tổ SHCM (09/9; 16/9)	TH/THCS/T	Sổ SHCM	TTCM

		HPT		
	Kiểm tra công tác chuyên môn và dự giờ thao giảng	TH/THCS/THPT	Biên bản KT; Phiếu dự giờ	BGH; TTCM
	Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động tháng 9/2026 (24/9);		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
	Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động (25/9)	TH/THCS/THPT	Hội nghị/tài liệu; Báo cáo	
	Kiểm tra, Rà soát dữ liệu trường/lớp/HS/GV/CSVC; triển khai Learning ID, học bạ số, hồ sơ điện tử theo lộ trình;	Toàn trường	Dữ liệu đối soát; danh sách lỗi; biên bản xử lý	VP; CNTT; PHT Ban KTNB
10/2026	Phân loại học sinh, lập danh sách học sinh hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, học sinh chậm tiến; phối hợp CMHS hỗ trợ;	Toàn trường	Danh sách hỗ trợ; hồ sơ phối hợp; kế hoạch can thiệp	GVCN; PHT; VP
	Ôn thi HSG lớp 9 (01/10)	THCS	Kế hoạch triển khai	PHT; TTCM
	Tổ chức HĐTN kỳ quân sự đối với cấp THCS, THPT; HĐTN tham quan học tập đối với cấp TH (01/10-03/10);	TH/THCS/THPT	Kế hoạch HĐTN	BGH; GVCN, Đoàn TN
	Nộp đăng ký thi đua về sở *(sau Hội nghị Cán bộ viên chức);*		Kết quả đăng ký thi đua	BGH
	Hội thi GVDG cấp trường các môn Lịch sử, Sinh học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật (9-14/10)	THPT	KH triển khai và kết qủa	PHT; Tổ CM
	Thi NCKH cấp trường (07/10)	THCS/THPT	KH triển khai và kết qủa	PHT; Đoàn TN
	Thi "HS, SV với ý tưởng khởi nghiệp" cấp trường (14/10);	THCS/THPT	KH triển khai và kết qủa	PHT; Đoàn TN
	Giáo viên thao giảng HKI.	TH/THCS/THPT	Phiếu dự giờ	BGH; TTCM
	Tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học môn Sinh, Sử, GSKT&PL, GDTC (31/10)	THCS/THPT	Chuyên đề; bài học minh họa; biên bản	PHT; TTCM
	Các tổ SHCM (07/10; 21/10)	TH/THCS/THPT	Sổ SHCM	TTCM
	Kiểm tra GKI các môn không kiểm tra tập trung (15/10-21/10);	Toàn trường	Kết quả kiểm tra	PHT; GV; HS
	Kiểm tra GKI các môn kiểm tra tập trung (22,23,24/10);	Toàn trường	Kết quả kiểm tra	PHT; GV; HS
	Tham gia Hội nghị "Ứng dụng AI trong quản trị nhà trường và xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch bài dạy của giáo viên" (theo đơn vị cụm trường	THPT	Hội nghị/tài liệu; Báo cáo Kế hoạch và kết quả triển khai	BGH; GV

	THPT năm học 2026-2027);			
	Tham gia Chuyên đề Thành phố môn Lịch sử, Địa lý, Công nghệ nông nghiệp (theo lịch sở);	THPT	Tài liệu chuyên đề	TTCM; GV
	Tham gia Chuyên đề Thành phố môn Toán, Lịch sử và đời sống, Công nghệ và Tiếng Anh (theo lịch sở);	TH	Tài liệu chuyên đề	Tổ TH
	Kiểm tra công tác chuyên môn và dự giờ thao giảng	TH/THCS/THPT	Biên bản KT; Phiếu dự giờ	TT, NTCM
	Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động tháng 10(26/10)		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
	Kiểm tra tiến độ nhiệm vụ đầu năm; rà soát cơ sở vật chất và kế hoạch dự án cải tạo.	Toàn trường	Báo cáo tiến độ; danh mục nhu cầu; kiến nghị	HT; PHT; VP; Ban KT nội bộ
11/2026	Tổ chức các hoạt động 20/11; giao lưu văn nghệ, thể thao, nghệ thuật; giáo dục lòng nhân ái.	Toàn trường	Chương trình; sản phẩm; minh chứng	HT; Công đoàn; Đoàn/Đội
	Ngày hội Tiếng Anh – STEM/AI; giáo dục AI/năng lực số; (07/11)	Toàn trường	Ngày hội; báo cáo giữa kỳ;	PHT; TTCM
	Phát động thi đua tổ chức Hội giảng dịp 20/11 (07/11)	TH/THCS/THPT	KH triển khai và kết qủa	PHT; Tổ CM
	Tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học môn Lý, Hóa, Mỹ thuật, Toán tiểu học (14/11)	THCS/THPT	Chuyên đề; bài học minh họa; biên bản	PHT; TTCM
	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11;	Toàn trường	Kết quả các HĐ	PHT; Đoàn TN
	Thi NCKH cấp cụm; Tham gia thi HSSV với ý tưởng khởi nghiệp cấp Cụm; Thi Tìm hiểu Pháp luật cấp cụm (theo lịch cụm)	THPT	Kết qủa hội thi	PHT; Đoàn TN
	Tổ chức chuyên đề tiếng Anh, AI, tư vấn tâm lý và hướng nghiệp (14/11)	THPT	Tài liệu; đội tuyển; sản phẩm chuyên môn	PHT; TTCM
	Kiểm tra công tác chuyên môn và dự giờ thao giảng	TH/THCS/THPT	Biên bản KT; Phiếu dự giờ	TT, NTCM
	Tham gia Hội thi giáo viên Giỏi cấp cụm các môn: Lịch sử, Sinh học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật (theo Lịch cụm);	THPT	Kết quả thi cụm	PHT; TTCM
	Thi chọn đội tuyển HSG lớp 9 (27/11);	THCS	DS Đội tuyển;	PHT; TTCM
	Tổ chức kỷ niệm 20/11 (20/11);	Toàn trường	Kế hoạch; chương trình;	PHT; Đoàn TN

			ngày lễ	
	Đánh giá xếp loại cán bộ công chức, viên chức tháng 11(26/11)		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
	Tham gia Hội nghị "Ứng dụng AI trong quản trị nhà trường và xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch bài dạy của giáo viên" (theo đơn vị cụm trường THPT năm học 2026-2027);	THPT	Hội nghị/tài liệu; Báo cáo Kế hoạch và kết quả triển khai	BGH; GV
	Các tổ SHCM (04/11; 18/11)	TH/THCS/THPT	Sổ SHCM	TTCM
	Kiểm tra công tác chuyên môn và dự giờ thao giảng	TH/THCS/THPT	Biên bản KT; Phiếu dự giờ	TT, NTCM
	Tham gia Chuyên đề Thành phố môn Tin, Đạo đức, Tiếng Việt (theo lịch sở);	TH	Tài liệu chuyên đề	Tổ TH
	Tham gia Chuyên đề Thành phố môn Toán học, Hóa học (theo lịch Sở);	THPT	Tài liêu CĐ	TTCM
	Đánh giá xếp loại viên chức tháng 11, người lao động (25/11)		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
	Kiểm tra nội bộ: thực hiện chương trình, kiểm tra toàn diện; xử lý kiến nghị sau kiểm tra.	TH/ THCS/THPT	Biên bản; kiến nghị; báo cáo khắc phục	HT; PHT; Ban kiểm tra nội bộ
12/2026	Rà soát tiến độ chương trình, dữ liệu chất lượng; chuẩn bị kiểm tra cuối HKI.	Toàn trường	Báo cáo tiến độ; kế hoạch hỗ trợ	PHT; TTCM
	Thi HSG lớp 9 cấp TP (theo lịch Sở)	THCS	Kết quả thi	PHT; TTCM
	Kiểm tra các môn không kiểm tra tập trung (từ ngày 17/12 - 23/12);		Kết quả kiểm tra	PHT; TTCM
	Kiểm tra HKI các môn kiểm tra tập trung (24,25,26/12)	Toàn trường	Kết quả HKI;	PHT; TTCM
	Tham gia thi cấp thành phố Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học;	THCS/THPT	Kết quả thi	PHT; TTCM
	Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống nhân ngày 22/12;	Toàn trường	Kế hoạch; Kết quả triển khai	PHT; Đoàn TN
	Tham gia Chuyên đề Thành phố môn TNXH, HĐTN, Âm nhạc, GDTC (theo lịch sở);	TH	Tài liệu chuyên đề	Tổ TH
	Tham gia Chuyên đề Thành phố môn Vật lý, Sinh học, Giáo dục	THPT	Tài liệu chuyên đề	PHT; TTCM

	kinh tế và Pháp luật, Giáo dục quốc phòng và An ninh (theo lịch Sở);			
	Các tổ SHCM (09/12; 23/12)	TH/THCS/THPT	Sổ SHCM	TTCM
	Kiểm tra công tác chuyên môn và dự giờ thao giảng	TH/THCS/THPT	Biên bản KT; Phiếu dự giờ	TT, NTCM
	K11,12 tham gia khảo sát chung toàn thành phố (dự kiến su 20/11/2026) (K12 khảo sát các môn Văn, Toán, Tiếng Anh; K11 khảo sát môn Toán, Văn)	THPT	Dữ liệu kết quả/Báo cáo phân tích và KH hỗ trợ HS	BGH, GV, NV
	Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động tháng 12 (14/12)		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
	Rà soát chất lượng lớp 12 và phương án hỗ trợ.	THPT	Kết quả HKI; dữ liệu lớp 12;	PHT; TTCM; GVCN
1/2027	Sơ kết HKI; phân tích chất lượng; điều chỉnh kế hoạch HKII; cập nhật kế hoạch hỗ trợ học sinh. Nộp BC Sơ kết HKI *(trước ngày 10/01/2027);*	Toàn trường	Báo cáo sơ kết; kế hoạch HKII; danh sách hỗ trợ	HT; PHT
	Tổ chức chuyên đề giáo dục.	Tiểu học	Biên bản chuyên đề	PHT; TTCM
	Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, tích hợp với môn Lịch sử, Giáo dục địa phương. Học sinh toàn trường tham gia ngoại khoá 02 ngày (dự kiến ngày 16,17/1 (thứ Bảy, Chủ Nhật)	TH/THCS/THPT	Kê hoạch HĐTN	BGH; Đoàn TN; GVCN
	Nghỉ học kỳ (16/01/2027) **Học kỳ 2: 17 tuần *(từ ngày 18/01/2027-26/5/2027)***	Toàn trường		
	Ôn thi HSG khối 10,11 (Từ 18/01);	THPT	DS đội tuyển, lịch ôn	PHT; TTCM
	Ôn thi tốt nghiệp cho khối 12, thi TS vào 10 cho khối 9 (Từ 18/01)	THPT	Kế hoạch ôn; báo cáo; hồ sơ thi	PHT; TTCM
	Tổ chức Hội nghị Sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II;	Toàn trường	Tài liệu hội nghị	HT; PHT
	Họp PHHS - Sơ kết học kỳ I *(Chủ Nhật - ngày 24/01/2026);*	TH/THCS/THPT	Tài liệu/Biên bản họp	BGH; GVCN
	Các tổ SHCM (06/01; 20/01)	TH/THCS/THPT	Sổ SHCM	TTCM
	Tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học môn Tin, Địa, GDQP&AN, GD	TH/THCS/T	Chuyên đề; bài học minh họa;	PHT; TTCM

	tiểu học (23/01)	HPT	biên bản	
	Xét chọn, đăng ký dự án tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia (nếu có);	THCS/THPT	Hồ sơ KHKT	PHT; Đoàn TN
	Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi Thành phố cấp THPT (nếu có);	THPT	Kết quả thi GVDG	PHT; TTCM
	Tham gia các chuyên đề Thành phố môn Tin học; Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất (theo lịch Sở);	THPT	Tài liệu CĐ	TTCM
	Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động tháng 01/2027 (27/01);		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
2/2027	Tổ chức hoạt động Chào Xuân Đinh Mùi 2027 - ngày 02/02/2027 (26/12 ÂL)	Toàn trường	Ngày hội Chào xuân	Đoàn TN; GVCN
	Nghỉ Tết nguyên đán (Từ 03/2 đến hết 10/02)	Toàn trường		
	Ổn định nền nếp sau nghỉ; Hoạt động kỷ niệm 77 năm ngày thành lập Đảng 03/02/1930-03/02/2027; văn nghệ Mừng Đảng - Mừng Xuân; kiểm tra chuyên môn.	Toàn trường	Kế hoạch/biên bản; sản phẩm hoạt động	HT; PHT; Đoàn/Đội
	Dự giờ, thao giảng HKII	TH/THCS/THPT	Phiếu dự giờ	TTCM
	Tổ chức chuyên đề STEM theo chủ đề ;	Tiểu học	Sản phẩm STEM;	PHT; TTCM
	Tổ chức hoạt động English/Arts/Sports	Tiểu học	tài liệu; minh chứng	PHT; TTCM
	Hội thảo phương pháp học tập tích cực.	Tiểu học	tài liệu; minh chứng	PHT; TTCM
	Tổ chức chuyên đề môn học (từ 12/02-18/02)	THCS	Chuyên đề; hồ sơ tư vấn; dashboard	PHT; TTCM
	Tư vấn hướng nghiệp lớp 9; theo dõi nhóm nguy cơ; nghiên cứu khoa học.	THCS	hồ sơ tư vấn; dashboard	PHT; GVCN 9
	Chọn đội tuyển HSG khối 10,11 (19/02);	THPT	Kết quả chọn/DS đội tuyển	PHT; TTCM
	Hội nghị SKKN cấp trường (20/2)	TH/THCS/THPT	Hồ sơ SKKN	PHT; TTCM
	Tham gia Chuyên đề Thành phố môn Tiếng Anh, Ngữ văn, Ngoại ngữ khác (theo lịch sở);	THPT	Tài liệu CĐ	TTCM
	Tham gia Hội thi Giáo viên giỏi	THPT	Kết quả thi	PHT; TTCM

	Thành phố cấp THPT (nếu có);			
	Tổ chức ngày hội hướng nghiệp (27/2)	THCS/THPT	Kế hoạch; CT ngày hội	BGH; Đoàn TN
	Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động tháng 02/2027 (24/02);		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
	Chuẩn bị đội tuyển HSG 10,11 thi cụm	THPT	Danh sách đội tuyển	PHT; TTCM
3/2027	Hưởng ứng tháng Thanh niên; tổ chức hoạt động 8/3, 26/3; giáo dục kỹ năng, văn hóa, thể thao, nghệ thuật.	Toàn trường	Chương trình; minh chứng; sản phẩm HS	Đoàn/Đội; PHT
	Nộp SKKN về Sở	TH/THCS/THPT	SKKN	PHT; VP
	Ngày hội STEM, nghệ thuật, thể thao, tiếng Anh cấp TP(theo lịch Sở)	TH/THCS	Sản phẩm/ngày hội; dữ liệu	PHT ; TTCM
	Tham gia giao lưu học thuật các bộ môn văn hóa lớp 10, 11 cấp cụm;	THPT	Kết quả thi	PHT
	Kiểm tra các môn không kiểm tra tập trung (từ ngày 04/3 - 10/3);	Toàn trường	Kết quả thi	BGH; TTCM
	Kiểm tra giữa kỳ II các môn kiểm tra tập trung (11,12,13/3)	Toàn trường	Kết quả thi	BGH; TTCM
	Tham gia Chuyên đề Thành phố Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương (theo lịch Sở);	THPT	Tài liệu CĐ	TTCM
	Hội thảo hướng nghiệp (theo lịch sở);	THPT	Hội nghị/tài liệu	PHT; GV
	Các tổ SHCM (05/3; 19/3)	TH/THCS/THPT	Sổ SHCM	
	Tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học môn Lý, Công nghệ, Văn, Anh (20/3)	TH/THCS/THPT	Chuyên đề; bài học minh họa; biên bản	PHT; TTCM
	Dự giờ, thao giảng HKII	TH/THCS/THPT	Phiếu dự giờ	Tổ CM
	Tổ chức kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đoàn 26/3/1931-26/3/2027 (ngày 26/3/2027)+kết hợp Ngày hội tiếng Anh, "Tháng Thanh niên" và các hoạt động giao lưu trong học sinh;	Toàn trường	Lễ kỷ niệm/Chương trình	PHT; TTCM; Đoàn TN
	Khảo sát chung lớp 10, 12 toàn TP đợt 2 (Lớp 10: khảo sát môn Tiếng Anh, lớp 12 khảo sát môn Toán,	THPT	Báo cáo phân tích; kế hoạch hỗ trợ	PHT; TTCM

	Văn, Tiếng Anh) (theo lịch Sở); phân tích dữ liệu và hỗ trợ học sinh			
	Kiểm tra toàn diện HĐSP nhà giáo	TH/THCS/THPT	Hồ sơ KTTD	Ban KTNB
	Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động tháng 3/2027 (25/3);		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
4/2027	Rà soát yêu cầu cần đạt, hồ sơ và điều kiện đánh giá cuối năm; kiểm tra chuyên đề.	Toàn trường	Báo cáo rà soát; kiến nghị	HT; PHT; VP
	TH: hoàn thành chương trình theo tiến độ; củng cố; chuẩn bị đánh giá cuối năm.	Tiểu học	Dữ liệu; hồ sơ đánh giá	PHT; GVCN
	THCS ôn tập lớp 9; tư vấn lộ trình sau THCS; chuẩn bị đánh giá cuối năm.	THCS	Kế hoạch ôn; hồ sơ tư vấn	PHT; GVCN 9
	Tổ chức ôn tập phân hóa lớp 12 (ôn tập cho HS yếu kém) (từ 26/4); tư vấn tuyển sinh; chuẩn bị đánh giá cuối năm	THPT	Kê hoạch ôn tập/DS HS yếu kém	TTCM
	Các tổ SHCM (07/4; 21/4)	TH/THCS/THPT	Sổ SHCM	
	Tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học môn Toán, HĐTN&HN, Âm nhạc, GD tiểu học (10/4)	TH/THCS/THPT	Chuyên đề; bài học minh họa; biên bản	PHT; TTCM
	Dự giờ, thao giảng HKII	TH/THCS/THPT	Phiếu dự giờ	TTCM
	K12, K9 kiểm tra các môn không kiểm tra tập trung HKII (12-17/4);	THCS/THPT	Kết quả HKII; hồ sơ thi; kế hoạch ôn	BGH; TTCM
	K12, K9 kiểm tra các môn kiểm tra tập trung HKII (19,20/4); Rà soát hồ sơ, dữ liệu, điều kiện thi TN; Hướng dẫn ôn thi THPt, thi TN.	THCS/THPT	Kết quả HKII; hồ sơ thi; kế hoạch ôn	BGH; TTCM
	Thi thử K9, 12 lần 1: (K9: môn Toán, Văn, Anh), (K12: Môn Văn, Toán + 2 môn lựa chọn) (24/4)	THCS/THPT	Kết quả thi;	BGH; TTCM
	Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động tháng 4/2027 (26/4);		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
	Khối TH, 6,8,10,11 kiểm tra HKII các môn không kiểm tra tập trung (22/4-29/4));	TH/THCS/THPT	Kết quả HKII; hồ sơ thi;	BGH; TTCM
5/2027	Khối TH, 6,8,10,11 kiểm tra HKII các môn kiểm tra tập trung (4,5/5);	TH/THCS/THPT	Kết quả HKII; hồ sơ thi;	BGH; TTCM
	Ôn thi THPT, thi TN (theo hướng	THCS/THP	Tài liêu, TKB	PHT; TTCM

	dẫn của Sở)	T	ôn thi	
	Thi thử K9 lần 2 (14, 15/5) Khảo sát chung lớp 12 toàn TP đợt 3 theo hình thức thi thử Kỳ thi TN THPT năm 2027 (theo lịch Sở);	THCS/THPT	Kết quả thi/Báo cáo phân tích	BGH; TTCM
	Họp PH K9. K12 (08/5)	THCS/THOT	Tài liệu; Biên bản họp	BGH; GVCN
	Kết thúc học kỳ II (Hoàn thành chương trình trước 23/5/2027);	Toàn trường	Kết quả năm học; báo cáo tổng kết;	HT; PHT; VP
	Xét hoàn thành chương trình; xác nhận hoàn thành THCS	THCS	Hồ sơ hoàn thành CT	PHT; GVCN 9
	Họp PHHS Khối TH, 6,8,10,11 (23/5)	Th/THCS/THPT	Tài liệu; Biên bản họp	BGH; GVCN
	Bế giảng, tổng kết năm học (Thứ Hai, 24/5);	Toàn trường	Lễ bế giảng	BGH; Đoàn TN
	Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động tháng 5/2027 (22/5);		Biên bản; Kết quả ĐGXL	CB,GV, NV
	Xét thi đua cấp trường (25/5); Hoàn thiện hồ sơ thi đua nộp Sở		Biên bản, kết quả thi đua	
	Hoàn thiện hồ sơ, học bạ số (27/5)	Toàn trường	Hồ sơ, học bạ số được đồng bộ trên CSDL	BGH; GV; DL
	Xây dựng kế hoạch hoạt động hè	Toàn trường	Kế hoạch	Đoàn TN
	Đánh giá chỉ tiêu, nhiệm vụ mới và mức độ chuyển biến thực chất; xây định hướng 2027-2028.	Toàn trường	Báo cáo đánh giá KPI; dự thảo định hướng	HT; PHT
6/2027	Hoạt động hè; rà soát sửa chữa, thiết bị, thư viện, dữ liệu; chuẩn bị năm học mới.	Toàn trường	Kế hoạch hè; phương án CSVC; dữ liệu sao lưu	HT; PHT; VP
	TH: hoạt động hè; chuẩn bị tuyển sinh/đầu năm mới;	Tiểu học	Kế hoạch hè;	PHT T
	THCS: tổng hợp kết quả, hồ sơ tuyển sinh 10, hoạt động hè, bồi dưỡng đội ngũ.	THCS	Báo cáo; hồ sơ; kế hoạch hè	PHT THCS
	Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 theo phân công;	THCS/THPT	Kế hoạch, phân công	CB, GV, NV
	Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học;		Báo cáo tổng kết	BGH
	Nộp các hồ sơ thi đua, SKKN, ĐGXL cuối năm;	TH/THCS/THPT	Hồ sơ thi đua	PHT; TKHĐ
	Thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT	THCS/THPT	Kế hoạch, phân công	CB, GV, NV

	năm học 2027-2028;			
	Tuyển sinh khối 10 THPT năm học 2027-2028;	THPT	KH tuyển sinh/Kết quả TS	HĐTS
	Triển khai các hoạt động hè.	THPT	Kế hoạch	HT; PHT; BCĐ thi
7/2027	Hoàn thành Tuyển sinh lớp 10 THPT	THPT	DS trúng tuyển	HĐTS
	Tổ chức hoạt động hè, bồi dưỡng đội ngũ, rà soát sửa chữa và chuẩn bị năm học mới	TH/THCS/THPT	Kế hoạch hè; phương án chuẩn	Đoàn TN, BGH
	Tuyển sinh khối 1, khối 6	TH, THCS	KH tuyển sinh/Kết quả TS	Ban TS